



Mô tả sản phẩm:

Sơn epoxy 2 thành phần, tự lót, chống mài mòn, với khả năng chống chịu tuyệt vời với nước biển, dầu thô, dầu nhiên liệu và mài mòn.

- Phù hợp với bề mặt thép mới hoặc cũ, chỉ yêu cầu loại bỏ gỉ sét rời.
- Đóng rắn ở nhiệt độ thấp ($-18^{\circ}\text{C}/-0.4^{\circ}\text{F}$).
- Tuân thủ tiêu chuẩn VOC như một lớp sơn có hàm lượng rắn cao.
- Được phê duyệt bởi Lloyd's Register of Shipping (LR), Det Norske Veritas & Germanischer Lloyd (DNV·GL), và MARINTEK/DNV.

Ứng dụng khuyến nghị:

- Bảo vệ chống ăn mòn và mài mòn cho các kết cấu thép trong môi trường khắc nghiệt: đáy tàu, boottop, topside, khoang nước dằn, hầm hàng.
- Lớp phủ bồn chứa dầu thô, dầu nhiên liệu, và ống dẫn dầu.
- Phù hợp cho dự án ngoài khơi, nhà máy, cầu, v.v.
- Dùng trong khoang nước dằn theo tiêu chuẩn PSPC (IMO Res. MSC.215(82)).

Thuộc tính vật lý:

- **Màu sắc:** Xám, đỏ, v.v.
- **Tỷ trọng:** ~ 1.50 (hỗn hợp base và chất đóng rắn).
- **Hàm lượng rắn:** $\sim 72\%$ (ISO 3233).
- **Định mức lý thuyết:** $4.5 \text{ m}^2/\text{L}$ ở độ dày màng khô $160 \mu\text{m}$.
- **Điểm chớp cháy:**
 - Base (EH2351-A): $26^{\circ}\text{C} / 79^{\circ}\text{F}$.
 - Chất đóng rắn (EH2351-B): $26^{\circ}\text{C} / 79^{\circ}\text{F}$.
- **VOC tối đa:** 290g/L (ISO 11890-1).

Hướng dẫn thi công:

- **Chuẩn bị bề mặt:**
 - Loại bỏ dầu mỡ, bụi bẩn.
 - Làm sạch bằng phương pháp phun cát Sa2½ hoặc dụng cụ cơ học St3.
 - Độ nhám: $30-75 \mu\text{m}$.

- **Phương pháp thi công:**

- **Phun:** Phun chân không hoặc phun khí.
- **Cọ/Rulo:** Dùng cho khu vực nhỏ hoặc chi tiết như mép hàn.

Thông số phun chân không:

- Đường kính vòi: 483-787 μm (0.019"-0.031").
- Áp suất: 11.7-15.2 MPa.

- **Pha trộn:**

- Tỷ lệ: EH2351-A : EH2351-B = 4:1 (theo thể tích).
- Khuấy đều base trước khi trộn với chất đóng rắn.

- **Pha loãng:**

- Chất pha loãng: Thinner No. 024 hoặc loại được KCC phê duyệt.
- Tỷ lệ: Tối đa 10% (thể tích).

- **Điều kiện thi công:**

- Độ ẩm tương đối: $\leq 85\%$.
- Nhiệt độ bề mặt: $\geq 3^{\circ}\text{C}$ trên điểm sương.

Thông số màng sơn (mỗi lớp):

Độ dày màng	Điện hình	Tối thiểu	Tối đa
Màng khô (μm)	160	75	*
Màng ướt (μm)	223	104	*
Định mức (m^2/L)	4.50	9.60	*

(*) Tối đa: 2,000 μm (tham khảo hướng dẫn từ KCC).

Thời gian khô:

Nhiệt độ bề mặt	Khô chạm	Khô đi lại	Khô hoàn toàn
5 $^{\circ}\text{C}$	8 giờ	16 giờ	16 giờ
10 $^{\circ}\text{C}$	3 giờ	8 giờ	8 giờ
20 $^{\circ}\text{C}$	1 giờ	3 giờ	3 giờ
30 $^{\circ}\text{C}$	0.5 giờ	3 giờ	3 giờ

Lưu trữ và đóng gói:

- **Thời hạn:**
 - EH2351-A: 12 tháng (ở 23°C).
 - EH2351-B: 24 tháng (ở 23°C).
- **Đóng gói:** 15 L (EH2351-A: 12 L, EH2351-B: 3 L).

Lưu ý:

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt.
- Đảm bảo thông gió tốt trong quá trình thi công.